

VẤN ĐỀ BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC - nhìn từ bối cảnh lịch sử tự nhiên và xã hội khu vực Đông Nam Á

PG.SS. ĐẶNG VĂN BÀI*

1- Những vấn đề có tính chất nguyên tắc

Lịch sử nhân loại cho thấy, không có một nền văn hoá dân tộc nào phát sinh và phát triển biệt lập mà không chịu ảnh hưởng văn hoá của các dân tộc khác. Tất nhiên sự ảnh hưởng, tác động văn hoá từ phía các dân tộc khác dù lớn tới đâu cũng không bao giờ đóng vai trò quyết định. Mỗi dân tộc tiếp thu thành tựu văn hoá của các dân tộc khác tùy thuộc vào những điều kiện tự nhiên và nhu cầu lịch sử nội tại của đất nước mình.

Có nghĩa là, tính chất quốc tế trong văn hoá nhân loại không hạ thấp, hoặc phủ nhận bản sắc văn hoá riêng và tính độc lập tương đối trong văn hoá của mỗi dân tộc. Một dân tộc dù nhỏ bé, dù có bị lạc hậu về mặt kinh tế so với các dân tộc khác, nhưng trong lĩnh vực văn hoá vẫn có khả năng đóng góp những tài sản văn hoá xứng đáng vào kho tàng di sản văn hoá thế giới.

Để hiểu về khái niệm văn hoá Đông Nam Á, chúng ta phải xem xét, tiếp cận vấn đề từ một không gian linh động và rộng lớn hơn không gian địa - chính trị của Đông Nam Á hiện đại. Trước hết phải thừa nhận, rất khó xác định chính xác cụ thể một biên giới ổn định cho không gian văn hoá Đông Nam Á. Cùng lắm thì

chúng ta cũng chỉ có thể vạch ra một lược đồ có tính chất ước lệ cho một không gian văn hoá truyền thống của Đông Nam Á mà thôi. Nó có thể bao gồm lưu vực sông Trường Giang trở xuống phía Nam, khu vực Nam hải Tản Lĩnh và khu vực At-Xam hiện nay.

Thật là thú vị khi được nói tới mẫu số chung cho văn hoá và tôn giáo của khu vực Đông Nam Á. Đó là vấn đề luôn có tính chất toàn nhân loại và là vấn đề thời sự cấp nhật. Xu hướng chung hiện nay là các quốc gia chỉ quan tâm chủ yếu tới khía cạnh phát triển kinh tế. Sau nữa, người ta chú ý tới việc củng cố ý thức độc lập về chính trị và chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ mà hay lãng quên một vấn đề lớn của thời đại, đó là sự độc lập về văn hoá. Văn hoá chính là tâm hồn dân tộc, văn hoá bị mất, dân tộc sẽ bị đồng hoá và lúc đó thì ngay cả cái gọi là độc lập chính trị và chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ cũng sẽ trở nên vô nghĩa.

Sự thật lịch sử là, có sự giao lưu và hỗn dung văn hoá giữa một bên là Đông Nam Á và bên kia là Trung Hoa, Ấn Độ (thời cổ, trung đại) và phương Tây (thời cận, hiện đại), nhưng khuynh hướng chủ đạo bao giờ cũng là bản địa hoá, Đông Nam Á hoá chứ không phải Hoa hoá hoặc Ấn Độ hoá. Đông Nam Á chưa bao giờ là bản sao chép của văn hoá Hoa, Ấn. Và, điều khẳng định rằng, xét về mặt địa lý tự

* HỘI DI SẢN VĂN HÓA VIỆT NAM

nhiên, nhân chủng, ngôn ngữ và văn hoá, Việt Nam bao giờ cũng là một với Đông Nam Á chứ không phải là một với Trung Hoa hay Ấn Độ.

Vì vậy, chúng tôi luôn muốn nhìn nhận Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á là một thực thể không chỉ về chính trị hôm nay mà còn là thực thể văn hoá từ thời tiền sử đến nay.

2- Một đặc trưng nổi bật của văn hoá Đông Nam Á là "thống nhất trong sự đa dạng"

Quá trình hội tụ văn hóa không diễn ra đơn tuyến trong sự biệt lập mà từ đa tuyến trong sự tiếp xúc đan xen nhiều chiều qua lại, tạo nên những đường đồng quy, nhưng cơ chế văn hóa đa thành phần, với nhiều sắc thái địa phương và sắc tộc khác nhau. Việt Nam cũng nằm trong quy luật phát triển chung đó.

Nói tới văn hoá ta cần quan tâm trước hết tới hai thành tố quan trọng nhất, đó là: những điều kiện địa lý và môi trường tự nhiên đã quy định các đặc điểm văn hoá và sau đó là những điều kiện lịch sử đã duy trì và củng cố đặc điểm văn hoá đó.

Ta thấy về mặt địa lý tự nhiên có ba phần Đông Nam Á: lục địa, bán đảo và các quần đảo. Địa hình khu vực cũng rất phong phú, có cả núi, đồi, đồng bằng lẫn vùng duyên hải ven biển. Việt Nam được nhà địa lý học nổi tiếng người Pháp Yves Lacoste coi là ở giữa khu vực Đông Nam Á.

Hà Nội - Răng Gun	1.120 km
Hà Nội - Ma Ni La	1.770 km
Sài Gòn - Sinh Ga Po	1.100 km
Sài Gòn - Gia Các Ta	1.890 km

Việt Nam và Đông Nam Á nằm ở điểm giao cắt con đường giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Vị thế địa lý, Việt Nam với diện tích 329.600 km², nằm ở 102°10' - 109°30' kinh tuyến Đông và 8°30' - 23°22' vĩ tuyến. Việt Nam và Đông Nam Á đều nằm trong một ô địa lý nhiệt đới ẩm, gió mùa điển hình. Mô hình khí hậu này dẫn đến đặc trưng nắng lắm, mưa nhiều và quanh năm thừa ẩm.

Cũng như các quốc gia khác ở Đông Nam Á, Việt Nam là một quốc gia đa tộc người và văn hoá đa thành phần. Trong tổng thể văn hoá đó, mỗi thành tố có vai trò và chức năng xã hội không giống nhau, các quan hệ không như nhau, được vận hành theo hướng tích hợp

văn hoá, tạo nên những lợi thế, những sức mạnh cũng như sự đa dạng và phong phú của mỗi nền văn hoá mà ở các dân tộc khác không thể có được. Việt Nam là nơi hội tụ về mặt địa-văn hoá và địa - chính trị của chủng tộc da vàng Mông Cổ phương Nam, với 54 tộc người và 7 nhóm ngôn ngữ:

- Việt Mường
- Môn Kh'mer
- Malaye - Polynesian
- Mèo Giao
- Tày Thái
- Tạng Miến
- Trung Hoa

3- Khảo cổ học hiện đại có bằng chứng về sự hiện diện một nền văn minh cổ đại thế giới ở khu vực Đông Nam Á. Khu vực này đồng thời cũng là cái nôi của loài người và quê hương của cây lúa nước

Khảo cổ học đã phát hiện thấy dấu ấn người vượn Gia-va, người tối cổ ở Lạng Sơn và những di chỉ khảo cổ đầu thời đại đồ đá cũ ở A-ni-a-chi (Miến Điện), Cro-chê (Campuchia), Ban-Cao (Thái Lan), Núi Đọ, Hang Gòn (Việt Nam), Sô-ta-tăm-păng (Malaysia), Pa-chi-tan (Indonesia)...

Các di chỉ khảo cổ Hoà Bình và Bắc Sơn thuộc thời đại đồ đá giữa và đồ đá mới cũng có phạm vi phân bố bao trùm Đông Nam Á.

Đông Sơn là bước hội tụ lớn đầu tiên của cư dân Đông Nam Á. Một lần nữa khảo cổ học lại chứng minh vùng tam giác Vân Nam - Quảng Đông, Quảng Tây - khu vực Bắc Bộ Việt Nam có thể được coi là đất phát tích của nền văn minh Đông Sơn và cũng là quê hương đầu tiên của những trống đồng nổi tiếng, tuy không đồ sộ nhưng vẫn có tính hoành tráng và vô cùng tinh tế.

Với người Việt Nam, trống đồng đã trở thành "vật thiêng" tới mức người ta phải lập đền thờ (một ở núi Kha Lão huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá, một ở phía Tây thành Thăng Long xưa). Theo "Kiến văn tiểu lục" của Lê Quý Đôn, hàng năm vua quan phải lập đàn tế lễ và đọc lời thề "vi thần tận trung, vi quân thanh bạch". Và, chính đền Đông Cổ (nơi thờ trống đồng) ở phía Tây Hà Nội cũng đã được Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là bộ Văn hóa, Thể thao và Du

lịch) công nhận là di tích lịch sử - văn hoá.

4- Trước khi có sự xâm nhập của văn hoá Ấn, Hoa, ở Đông Nam Á đã từng tồn tại một truyền thống văn hoá bản địa, lấy nông nghiệp lúa nước làm nền tảng và đã đạt đến một trình độ phát triển khá cao

Nếu ở các nước Đông Nam Á các trung tâm tụ cư lớn hình thành ở các vùng châu thổ của những con sông lớn như Mê Kông, Meman, Chao Phaya... thì ở Việt Nam khảo cổ học cũng đã chứng minh được quá trình di dịch của người Việt cổ từ miền núi qua trung du xuống đồng bằng. Họ đã xây dựng cơ nghiệp lâu dài bên đôi bờ sông Hồng, sông Mã..., lấy nông nghiệp lúa nước làm chỗ dựa vững chắc và tham gia tích cực vào quá trình trao đổi văn hoá trong toàn khu vực.

Sông và biển ở Đông Nam Á không chỉ là yếu tố đặc trưng tạo thành nếp sống Đông Nam Á mà còn là những tuyến giao thông huyết mạch nối liền cư dân sống trên lục địa với nhau, cũng như cư dân sống ở lục địa với cư dân hải đảo.

Đối với các xã hội nông nghiệp trồng lúa nước thì vai trò của yếu tố nước và thuỷ lợi là vô cùng quan trọng. Các phương pháp trị thuỷ có khác nhau nhưng mục tiêu là tưới tiêu nước để làm ruộng trồng lúa nước, cây ăn củ và cây ăn quả. Nét nổi bật của miền Bắc Việt Nam là đắp đê hoặc bờ vùng, bờ thửa và của miền Nam là kênh rạch.

Ở Việt Nam, làng xã đã đóng vai trò chủ chốt trong công cuộc dựng nước (chủ yếu đắp đê, đào kênh mương dẫn nước phục vụ cho việc cấy lúa) và giữ nước (chủ yếu chống giặc ngoại xâm) của dân tộc Việt Nam nhiều giai đoạn lịch sử. Làng xã bảo lưu được truyền thống dân chủ trong việc điều hành công việc chung, truyền thống cộng đồng, tinh thần tương thân tương ái trong việc canh tác và vị trí quan trọng của người phụ nữ.

Cổ giáo sư Trần Quốc Vượng đã có công khái quát hoá mô hình văn hoá Việt Nam, với các yếu tố điển hình dưới đây:

- Nông nghiệp trồng lúa nước,
- Ăn cơm bằng đôi đũa,
- Ở nhà sàn,
- Giao thông đường thuỷ bằng thuyền,

mảng,

- Thuỷ binh, tượng binh, bộ binh,
- Nỏ, riu chiến,
- Đắp đê, đào kênh mương,
- Công chiêng, trống đồng, khèn, đàn bầu,
- Nghề nông kết hợp đánh cá, buôn bán và

thủ công.

5- Văn hoá Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc các yếu tố của hai nền văn hoá lớn là Ấn Độ và Trung Hoa

Yếu tố văn hoá Ấn Độ ảnh hưởng tới Đông Nam Á bằng con đường hoà bình, thông qua thương nhân và tôn giáo nên được tiếp thu một cách tự giác. Ngược lại yếu tố văn hoá Trung Hoa tới đây cùng với những đội quân xâm lược, theo phương thức cưỡng chế.

Nhờ bản tính cởi mở, ít kỳ thị dị giáo, các cư dân Đông Nam Á đã tiếp nhận đạo Bà La Môn, đạo Phật, Nho giáo, Đạo lão... Và, các tôn giáo đó đã ảnh hưởng sâu sắc trong đời sống tinh thần giàu tính nhân đạo, nặng màu sắc tâm linh hơn là chủ nghĩa thực dụng. Các thể chế nhà nước, tri thức khoa học, văn hoá nghệ thuật bác học đã được bản địa hoá bằng cách hỗn dung với dòng văn hoá dân gian tạo ra những phong cách cách tân của khu vực. Đó cũng là cơ sở để tạo nên những nền văn hoá nổi tiếng được lịch sử thế giới ghi nhận: Angkor, Pagan, Champa, Dhvaravati, Sonvijaya, Majapahit...

- Về phương diện tổ chức thiết chế xã hội, các thủ lĩnh dân tộc và tầng lớp cầm quyền ứng dụng mô hình kiểu Ấn hoặc Hoa.

- Về cuộc sống xã hội (vật chất và tinh thần) dân đã vẫn giữ lễ thói cũ và tiếp nhận một số yếu tố tinh thần ngoại lai chủ yếu là tôn giáo.

Nhưng ngay cả trong lĩnh vực tôn giáo, về cơ bản Đông Nam Á vẫn giữ được yếu tố tín ngưỡng bản địa đa thần giáo "vạn vật hữu linh" trên cơ sở đó mà biến đổi tôn giáo ngoại lai cho phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của từng quốc gia.

Đối với cư dân nông nghiệp, việc thờ cúng các lực lượng tự nhiên là hiện tượng phổ biến. Trong đó tiêu biểu nhất là tục thờ mặt trời. Với tính chất là một tín ngưỡng bản địa, tục thờ nữ thần xuất hiện khá sớm, mà chứng tích là hoa văn trống đồng Đông Sơn cách đây hơn 2000

năm ghi nhận ngày hội thờ nữ thần mặt trời tràn trề sôi nổi. Thời xa xưa, người Việt Nam có thói quen gọi "ông Trăng, bà Trời" chứ không phải "ông Mặt Trời và chị Hằng Nga" như ngày nay.

Thờ sinh thực khí (linga yoni) cũng là nét rất chung trong tín ngưỡng dân dã vùng Đông Nam Á. Trên mặt thạp đồng "Đào Thịnh" tìm thấy ở Bắc Bộ Việt Nam, có bốn cặp nam nữ đang giao hợp. Mặc dù không nhìn rõ âm vật và dương vật, nhưng rõ ràng thể hiện sự giao hợp nam nữ. Trong lễ hội văn hóa truyền thống ở nhiều nơi có tục rước các biểu tượng của âm vật và dương vật, có nghi lễ chày tre đâm thủng màng giấy dán trên khung tre hình tròn.

Tục thờ Mẫu là một tín ngưỡng phổ biến ở Việt Nam, bao gồm Mẫu Thiên (Mặt Trời), Mẫu Địa (Đất), Mẫu Thoải (Sông/Biển), Mẫu Thượng Ngàn (Rừng). Đó là những đối tượng gắn bó và có ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước. Các điện thờ Mẫu có mặt ở hầu khắp mọi miền của đất nước. Trong nhiều nghi thức thờ Mẫu, điển hình nhất là hiện tượng hầu bóng mà các học giả Pháp gọi là "múa thiêng". Theo quan niệm dân dã, hầu bóng là thời điểm con người giao tiếp với thần linh mà chủ yếu là thần Mặt Trời. Người thực hiện hầu bóng thường là các ông/bà đồng. Trong hầu bóng có nhiều điệu múa, trong đó bao giờ cũng có điệu múa bơi thuyền, tượng trưng bằng đôi mái chèo, với mục đích đến nơi Thánh ngự. Điều đó hoàn toàn trùng hợp với hình thuyền có bơi chèo quanh mặt trời trên trống đồng Đông Sơn. Đạo thờ Mẫu không phải là thứ tôn giáo cao siêu với giáo lý chặt chẽ nhưng lại được nhiều người tin theo bởi hai lẽ. Thứ nhất đây là tín ngưỡng bản địa cổ xưa, thứ nữa nghi thức của nó đơn giản, gần gũi, dễ thực hiện.

Đạo Phật và đạo Lão vào Việt Nam cũng

phải hội nhập với tín ngưỡng bản địa và tục thờ Mẫu. Biểu hiện rõ nét là việc thờ Tứ Pháp (Pháp Vân - Mây; Pháp Vũ - Mưa; Pháp Lôi - Sấm; Pháp Điện - Chớp) ở chùa Dầu tỉnh Bắc Ninh - một trung tâm Phật giáo lớn và sớm nhất của Việt Nam. Trong một ngôi chùa, Phật điện và điện Mẫu bao giờ cũng là hai thiết chế song hành. Xét dưới góc độ kiến trúc, điện Mẫu tuy là yếu tố phụ trong quần thể kiến trúc của ngôi chùa nhưng lại là cái quyết định sự tồn tại và phần thịnh của quần thể kiến trúc.

Nói đến tôn giáo, tín ngưỡng thì không bao giờ được quên đạo thờ tổ tiên. Đạo lý "uống nước nhớ nguồn", "ý thức cộng đồng" là biểu hiện một mặt bản sắc văn hoá của Việt Nam. Trong từng gia đình, không gian long trọng nhất là nơi đặt bàn thờ tổ tiên, ông bà. Từng dòng họ có nhà thờ họ. Nhiều họ họp thành một làng lại có đình thờ thần bảo hộ cho làng hoặc đền thờ những người có công với dân, với nước. Trong phạm vi quốc gia có đền Hùng ở Phú Thọ thờ các vua Hùng là mộ tổ chung của cả nước và hàng năm cứ vào ngày mùng 10 tháng 3 (Âm lịch) con cháu ở khắp mọi miền đất nước tụ hội về đây làm lễ dâng hương và giỗ Tổ.

Từ những trình bày khái lược về bối cảnh lịch sử xã hội và tự nhiên của khu vực Đông Nam Á trong quan hệ với văn hóa Việt, chúng ta có thể thấy rằng, trong suốt diễn trình phát triển lịch sử - xã hội của dân tộc, trước nguy cơ "xâm thực" của các nền văn hóa ngoại nhập, bản sắc văn hóa dân tộc luôn được "điều hòa" bởi đặc trưng văn hóa bản địa và khu vực/văn hóa cội nguồn Đông Nam Á. Đây thực sự là một đặc điểm mà chúng ta cần hết sức lưu ý trong công cuộc xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong xu hướng phát triển hiện nay./.

D.V.B

ĐẶNG VĂN BÀI: NATIONAL CULTURAL IDENTITY - AN ASSESSMENT FROM THE CONTEXT OF NATURAL AND SOCIAL HISTORY IN SOUTHEAST ASIA REGION.

Putting forward some approach principles to cultural heritage to determine some similarities between Vietnamese culture and other ASEAN's ones (unity in diversity). Not deny the influences from India and China, but all cultures had gone under the process of indigenization to protect their national cultures.